TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/**2026/HS-ST
Ngày: 26-03-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Dương Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Vinh; ông Hồ Thành
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhị - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phạm Trần Duy Quyền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 03 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 06/2026/HSST, ngày 27 tháng 02 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2026/HSST-QĐ ngày 13 tháng 03 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Thị H,** sinh ngày 17/11/1980; nơi sinh: tỉnh Đắk Lắk.

CCCD số: 066180077725, cấp ngày 14 tháng 06 năm 2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

Nơi thường trú: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Nơi ở hiện tại: Thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Bá Đ (Đã chết) và con bà Huỳnh Thị Á, sinh năm 1958; Chồng là: Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1979 (đã ly hôn); Bị cáo có 04 người con (con lớn nhất sinh năm 1999, con nhỏ nhất sinh năm 2018);

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 26/3/2015, bị TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (nay là TAND khu vực 8 - Đắk Lắk) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HS-ST, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích;

- Ngày 03/8/2020, bị Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/11/2025. Hiện đang tạm giam tại Phân trại tạm giam Ea Kar Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk. - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Ông Hồ Xuân B, sinh năm 1946. Địa chỉ: Thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tưởng Đăng Đ1, sinh năm 1997. Địa chỉ: Buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; *Có đơn xin xét xử vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 31/10/2025, Vũ Thị H (sinh năm 1980, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk) điều khiển xe môtô biển số 47M1-536.16 (Tưởng Đăng Đ1, sinh năm 1997, là chủ sở hữu) chở theo con gái là cháu Tưởng Thị Gia T (sinh năm 2018, cùng trú tại buôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đi học về trên quốc lộ B, tỉnh Đắk Lắk. Khi đến khu vực Km25 quốc lộ B thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk, H thấy ông Hồ Xuân B (sinh năm 1946, trú tại thôn P, xã K, tỉnh Đắk Lắk) đang điều khiển xe mô tô đi bán vé số và để túi xách trên giỏ phía trước; thấy đường vắng người, ông B thì già yếu nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. H nhanh chóng tiếp cận, một tay điều khiển xe mô tô, tay còn lại H giật lấy túi xách của ông B rồi điều khiển xe mô tô tăng ga tẩu thoát. Sau khi cướp giật được túi xách, Hồng rẽ vào một ngã ba rồi dừng lại mở túi xách vừa cướp giật được kiểm tra bên trong có 01 xấp vé số, 01 điện thoại di động và số tiền 3.785.000 đồng. Sau đó, H cất vào cốp xe rồi đi về phòng trọ tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk cất giấu. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, H đem số tiền cướp giật được đến chợ P tiêu xài cá nhân, còn dư số tiền 503.000 đồng H mang về cất giấu. Đến khoảng 19 giờ ngày 01/11/2025, H lấy toàn bộ vé số cướp giật được ra dò thì kết quả không có tờ vé số nào trúng thưởng. Đến ngày 03/11/2025, Cơ quan Công an triệu tập H đến làm việc; tại Cơ quan Công an, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tự nguyện giao nộp 01 túi xách màu đen bên trong có 520 tờ vé số, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và số tiền 503.000 đồng cho Cơ quan Công an.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2026 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự của UBND xã E, tỉnh Đắk Lắk đã kết luận: 520 tờ vé của xổ số kiến thiết Miền Trung gồm các đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel 4G LTE màu xanh trị giá 200.000 đồng; 01 túi xách màu đen đã qua sử dụng có ghi dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT KON TUM" không mua bán trên thị trường nên không có cơ sở xác định giá trị thiệt hại tài sản. Tổng giá trị tài sản tại thời điểm tháng 10/2025 là 5.400.000 đồng.

Tại biên bản xác minh tại Văn phòng Đại diện Công ty TNHH MTV S1, Đắk Nông, Đà Nẵng tại tỉnh Đắk Lắk, xác định: 250 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI", 150 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐÀ NẴNG", 120 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐẮK NÔNG" mở thưởng ngày 01/11/2025 không trúng thưởng.

Vật chứng thu giữ: 01 túi xách, màu đen có ghi dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT KON TUM"; 250 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI" mệnh giá 10.000 đồng ngày 01/11/2025; 150 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐÀ NẴNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 120 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐẮK NÔNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 01 điện thoại di động bàn phím hãng Masstel 4G LTE, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 503.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Vũ Thị H về tội *"Cướp giật tài sản"* quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với lời khai của bị cáo khai tại cơ quan điều tra, nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội *"Cướp giật tài sản"* theo điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự của Bộ luật hình sự là đúng và không oan.

Quá trình tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đã đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Vũ Thị H tại Bản cáo trạng số 01/CT-VKS ngày 27 tháng 02 năm 2026. Đồng thời đưa ra các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểmn k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Vũ Thị H mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

Đối với ông Tưởng Đăng Đ1, chị Nguyễn Thị Thu N, cháu Tưởng Thị Gia T: quá trình điều tra xác định được việc bị cáo H sử dụng xe mô tô biển số 47M1-536.16 để cướp giật tài sản thì ông Đ1, chị N và cháu T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm là có căn cứ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trao trả cho ông Hồ Xuân B là chủ sở hữu, đối với: 01 túi xách, màu đen có ghi dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT KON TUM"; 250 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI" mệnh giá 10.000 đồng ngày 01/11/2025; 150 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐÀ NẴNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 120 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐẮK NÔNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 01 điện thoại di động bàn phím hãng Masstel 4G LTE, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 503.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026. Ngày 23/02/2026 ông Hồ Xuân B đã nhận lại các tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 xe mô tô biển số 47M1-536.16, nhãn hiệu Yamaha, loại JANUS, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Tưởng Đăng Đ1. Ngày 30/10/2025, ông Đ1 cho chị Nguyễn Thị Thu N (sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk) mượn, sau đó chị N cho H mượn xe mô tô nêu trên. Việc H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì ông Đ1 và chị N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026, trả lại xe mô tô 47M1-536.16 cho ông Tưởng Đăng Đ1 là phù hợp. Ngày 13/02/2026, ông Tưởng Đăng Đ1 đã nhận lại tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Thị H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Hồ Xuân B với số tiền 9.100.000 đồng. Ông B đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường nữa nên không đề cập giải quyết.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận gì chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Khi nói lời sau cùng bị cáo Vũ Thị H xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và tuyên phạt bị cáo mức án thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị để bị cáo sớm được trở về đoàn tụ cùng với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Vũ Thị H tại phiên toà là phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá tài sản và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào lúc 11 giờ ngày 31/10/2025, tại km25 Quốc lộ B thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Vũ Thị H đã lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của ông Hồ Xuân B trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật 01 túi xách, bên trong gồm: 520 tờ vé xổ số kiến thiết các đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh trị giá 200.000 đồng và số tiền 3.785.000 đồng của ông Hồ Xuân B khi ông B đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, thời điểm này ông B đang 79 tuổi là người già yếu. Tổng giá trị tài sản bị cáo Vũ Thị H cướp giật là 9.185.000 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo Vũ Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cướp giật tài sản"* được quy định tại điểm d, g khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại Điều 171 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

...

g) Phạm tội đối với người già yếu;

..."

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của bị hại ông Hồ Xuân B. Ngoài ra hành vi của bị cáo còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử lý bị cáo mức hình phạt nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thì mới có đủ tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4] Xét về ý thức: Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì động cơ tư lợi cá nhân muốn có tiền tiêu xài nhưng lười lao động và lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của bị hại trong việc quản lý tài sản nên vào lúc 11 giờ ngày 31/10/2025, tại km25 quốc lộ B thuộc xã E, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Vũ Thị H đã dùng thủ đoạn nguy hiểm thực hiện hành vi điều khiển xe mô tô cướp giật 01 túi xách, bên trong gồm: 520 tờ vé xổ số kiến thiết các đài Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Đắk Nông trị giá 5.200.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh trị giá 200.000 đồng và số tiền 3.785.000 đồng của ông Hồ Xuân B khi ông B đang điều khiển xe mô tô tham gia giao thông, thời điểm này ông B đang 79 tuổi là người già yếu. Tổng giá trị tài sản bị cáo Vũ Thị H cướp giật là 9.185.000 đồng.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị hại ông Hồ Xuân B là người bị khuyết tật nặng được hưởng trợ cấp xã hội theo Quyết định số 1902/QĐ-UBND ngày 07/05/2021 của UBND huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã K, tỉnh Đắk Lắk) nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "phạm tội đối với người khuyết tật nặng" quy định tại điểm k khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bản thân bị cáo có nhân thân xấu, cụ thể: Ngày 26/3/2015, bị TAND thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk (nay là TAND khu vực 8 - Đắk Lắk) xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2015/HS-ST, đã chấp hành xong và đã được xóa án tích; Ngày 03/8/2020, bị Công an xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (nay là Công an xã K, tỉnh Đắk Lắk) xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi "Đánh bạc", đã chấp hành xong.

- Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cãi; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Hồ Xuân B với số tiền 9.100.000 đồng; bị hại ông B có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trao trả cho ông Hồ Xuân B là chủ sở hữu, đối với: 01 túi xách, màu đen có ghi dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT KON TUM"; 250 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI" mệnh giá 10.000 đồng ngày 01/11/2025; 150 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐÀ NẴNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 120 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐẮK NÔNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 01 điện thoại di động bàn phím hãng Masstel 4G LTE, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 503.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026. Ngày 23/02/2026 ông Hồ Xuân B đã nhận lại các tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 xe mô tô biển số 47M1-536.16, nhãn hiệu Yamaha, loại JANUS, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Tưởng Đăng Đ1. Ngày 30/10/2025, ông Đ1 cho chị Nguyễn Thị Thu N (sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk) mượn, sau đó chị N cho H mượn xe mô tô nêu trên. Việc H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì ông Đ1 và chị N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026, trả lại xe mô tô 47M1-536.16 cho ông Tưởng Đăng Đ1 là phù hợp. Ngày 13/02/2026, ông Tưởng Đăng Đ1 đã nhận lại tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

[7] Đối với ông Tưởng Đăng Đ1, chị Nguyễn Thị Thu N, cháu Tưởng Thị Gia T: Quá trình điều tra xác định được việc H sử dụng xe mô tô biển số 47M1-536.16 để cướp giật tài sản thì ông Đ1, chị N và cháu T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không tiến hành xử lý trách nhiệm hình sự về hành vi đồng phạm là có căn cứ.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự: Chấp nhận bị cáo Vũ Thị H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Hồ Xuân B với số tiền 9.100.000 đồng. Ông B đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[9] Xét thấy việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đối với bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, mức đề xuất hình phạt, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến, quan điểm của Viện kiểm sát.

[10] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị H, phạm tội *"Cướp giật tài sản"*.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

Áp dụng điểm d, g khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm k khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị H 04 (Bốn) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội *"Cướp giật tài sản"*. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 04 tháng 11 năm 2025.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trao trả cho ông Hồ Xuân B là chủ sở hữu, đối với: 01 túi xách, màu đen có ghi dòng chữ "XỔ SỐ KIẾN THIẾT KON TUM"; 250 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT QUẢNG NGÃI" mệnh giá 10.000 đồng ngày 01/11/2025; 150 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐÀ NẴNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 120 tờ vé số "XỔ SỐ KIẾN THIẾT ĐẮK NÔNG" mệnh giá 10.000đồng ngày 01/11/2025; 01 điện thoại di động bàn phím hãng Masstel 4G LTE, đã qua sử dụng; Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 503.000 đồng theo Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026. Ngày 23/02/2026 ông Hồ Xuân B đã nhận lại các tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 23/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

Đối với 01 xe mô tô biển số 47M1-536.16, nhãn hiệu Yamaha, loại JANUS, màu đỏ đen. Quá trình điều tra xác định, xe mô tô trên là tài sản hợp pháp của ông Tưởng Đăng Đ1. Ngày 30/10/2025, ông Đ1 cho chị Nguyễn Thị Thu N (sinh năm 2007, trú tại thôn T, xã K, tỉnh Đắk Lắk) mượn, sau đó chị N cho H mượn xe mô tô nêu trên. Việc H sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi Cướp giật tài sản thì ông Đ1 và chị N không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 1560 ngày 10/02/2026, trả lại xe mô tô 47M1-536.16 cho ông Tưởng Đăng Đ1 là phù hợp. Ngày 13/02/2026, ông Tưởng Đăng Đ1 đã nhận lại tài sản trên (theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 13/02/2026 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk).

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự:

Chấp nhận bị cáo Vũ Thị H đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại ông Hồ Xuân B với số tiền 9.100.000 đồng. Ông B đã nhận đủ số tiền trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không đề cập để giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Vũ Thị H phải chịu 200.000 đồng tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4 - Đắk Lắk;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phân trại tạm giam Ea Kar Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Công an xã Ea Knuếc;
- Bị cáo;
- Bị hại;
……;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Thị Dương Thanh